TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 04/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Minh Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Huỳnh Tuấn Vũ. Thư ký Toà án nhân dân Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hền Trang. Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số 06/2021/HSST-QĐ ngày 24/5/2021 đối với bị cáo*:*

Phạm Văn Đ, sinh năm 1981; Nơi sinh: Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp A, xã T, Hện C, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1960 và bà Tạ Thị Hồng P, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: 03 người; Vợ: Nguyễn

Thị Y, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Cụ thể:

- Ngày 15/5/2019, Phạm Văn Đ bị Tòa án nhân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Thể hiện tại Bản án số 15/2019/HSST ngày 15/5/2019 và Bản án số 68/2019/HS-PT ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang). Ngày 09/3/2020, bị can Phạm Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Hiện chưa được xóa án tích

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Nhật L. Trợ giúp viên hạng III – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hậu Giang.

Người bị hại: Ông Trương Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã TL, Hện C, tỉnh H.

Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Đình H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã TB, Hện TL, thành phố C. Vắng mặt

2/ Anh Lê Thành N1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A, xã T, Hện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2020, Công an xã TL tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của ông Trương Văn N (sinh năm 1964, đăng ký thường trú tại ấp T, xã TL, Hện C, tỉnh H) về việc vào khoảng 09 giờ ngày 18/11/2020, có 01 thanh niên điều khiển xe mô tô đến trước cửa tiệm, ông N tưởng người nhà của ông Phạm Đình H đến lấy máy dầu Diezel hiệu NS 50 đã gởi sửa trước đó nên đã gỡ đầu máy cho thanh niên chở về, còn lại láp máy sẽ chở sau. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông N không thấy ai quay lại chở láp máy nên đã liên lạc với ông H, ông H nói không có nhờ ai đến chở máy. Do đó, ông N trình báo sự việc với Công an xã TL.

Đến ngày 20/12/2020, Phạm Văn Đ đến Công an xã TL đầu thú, khai nhận hành vi như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/11/2020, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô

biển số kiểm soát 65H7-5001 đi ngang tiệm sửa xe của ông Trương Văn N. Đ định dừng xe lại hỏi đường thì ông N hỏi Đ "Lấy máy thầy H hả", lúc này Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt đầu máy nên nói "Dạ". Ông N chỉ Đ máy dầu Diezel hiệu NS 50 nói: "Có dàn láp máy sao chở xe máy được", Đ nói gỡ đầu máy ra chở trước rồi chở dàn láp máy sau. Nghe vậy ông N gỡ đầu máy ra và dùng dây cột lên xe mô tô cho Đ chở đi. Trên đường đi về nhà, Đ gặp Lê Thành N1 (sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại ấp A, xã T, Hện C, tỉnh H), Đ bán đầu máy cho anh N1 được 1.700.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành A đã định giá và kết luận: 01 máy dầu Diezel hiệu NS50 có giá trị là 5.979.400 đồng *(Bút lục số: 44-45)*.

Vật chứng đã tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, biển số kiểm soát 65H7-5801;
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Văn S;
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 363526394 cấp ngày 20/3/2020 mang tên Phạm Văn Đ;
- 01 đầu máy dầu Diezel NS 50, màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định được: Xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển số kiểm soát 65H7-5801 do Trần Văn S, đăng ký thường trú tại số 96/6, đường L, phường A, quận N, thành phố C đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh ông S đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2010, đối với xe mô tô nói trên tại địa phương ông S không có trình báo bị mất hay tranh chấp. Đối với Phạm Văn Đ khai xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển số kiểm soát 65H7-5801 là của Phạm Văn Đ mua ở tiệm cầm đồ từ năm 2010 và sử dụng cho đến nay. Xe mô tô nói trên Đ dùng chở đầu máy chiếm đoạt từ ông Trương Văn N.

Ngày 01/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Hện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trương Văn N 01 đầu máy dầu nhãn hiệu Diezel NS 50, màu đỏ *(Bút lục số: 94-95)*.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HCTA ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà*:**

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu HAVICO, biển số kiểm soát 65H7-5801 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số kiểm soát 65H7-5801 mang tên Trần Văn S;

Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân số 363526394 cấp ngày 20/3/2020 mang tên Phạm Văn Đ

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, N1 vụ liên quan không có yêu cầu nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Án phí buộc bị cáo chịu theo quy định.

Người bị hại ông Trương Văn N tại phiên tòa nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt cho ông.

Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan anh Lê Thành N1: thống nhất đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng từ bị cáo Đ nên không có yêu cầu gì.

Bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ phát biểu thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo Đ đã đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội và đã khắc phục số tiền 1.700.000 đồng cho anh Lê Thành N1 nên đề nghị Hội đồng xét xử ngoài việc xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cần xem xét thêm tình tiết quy định tại điểm Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo đã khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định vào ngày 18/11/2020, tại ấp T, xã TL, huyện C, tỉnh H, bị cáo Phạm Văn Đ đã đưa ra thông tin gian dối tự nhận là người nhà của ông Phạm Đình H và chiếm đoạt đầu máy dầu nhãn hiệu Diezel NS50 do ông Trương Văn N đang quản lý có giá trị là 5.979.400 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Lê Thành N1 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng khi tiêu thụ không biết đầu máy dầu nhãn hiệu Diezel NS 50 là do bị can Phạm Văn Đ chiếm đoạt của người khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thành N1.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn Đ tự nguyện đầu thú, do đó cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với phát biểu của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là khắc phục hậu quả theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy anh Lê Thành N1 đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng từ bị cáo là do phát sinh từ giao dịch mua bán tài sản giữa bị cáo và anh N1, do việc mua bán là vi phạm pháp luật nên bị cáo trả lại cho anh N1 số tiền đã nhận, không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi lừa đảo tài sản của bị cáo với số tiền mà bị cáo đã giao cho anh N1. Do đó không thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giải nhẹ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt; án phí… là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ tại phiên tòa là thống nhất với đề nghị nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với quy định nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Xét về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã từng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó để sửa đổi mà còn cố tình vi phạm, tuy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm là phạt tù để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình.

[7] Về vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu HAVICO, biển số kiểm soát 65H7-5801 tuy đứng tên chủ đăng ký phương tiện là Trần Văn S nhưng qua xác minh thực tế tài sản này không có tranh chấp, bị cáo khai nhận đã mua xe này từ năm 2010 từ của tiệm cầm đồ và sử dụng cho đến nay nên xác định tài sản này đang do bị cáo sở hữu và bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (kèm theo giấy đăng ký xe).

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 363526394 cấp ngày 20/3/2020 mang tên Phạm Văn Đ là của bị cáo nên được trả lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệ hại nên không buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội **"**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu HAVICO, biển số kiểm soát 65H7-5801 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Văn S.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 363526394 cấp ngày 20/3/2020 mang tên Phạm Văn Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi N1 vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, N1 vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Hậu Giang;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;*
- *VKSND Hện Châu Thành A;*
- *VKSND tỉnh Hậu Giang;*
- *Chi cục THADS Hện Châu Thành A;*
- *Đội CSTHAHS và HTTPCông an Hện Châu Thành A;*
- *Đội CSĐTTP về TTXH Công an Hện Châu Thành A;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn